SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 3: Ma túy, tác hại của ma túy
Năm học: 2026 – 2027
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống
Giáo viên: Lê KimTrưởng

Đà Nẵng, tháng 10 năm 2026

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

PHÊ DUYỆT
Ngày tháng năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 3: Ma túy, tác hại của ma túy
Năm học: 2026 – 2027
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

Tổ trưởng chuyên môn **Người thực hiện**

Nguyễn Duy Thân **Lê Kim Trướng**

Đà Nẵng, tháng 10 năm 2026

BÀI 3: MA TÚY, TÁC HẠI CỦA MA TÚY

☞ Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/ tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 5

(Tiết PPCT 5)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức:

- Nêu được quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy, phân tích được tác hại của ma túy và những hình thức, con đường gây nghiện; chủ động, tích cực vận động người thân, cộng đồng trong việc đấu tranh phòng, chống ma túy.

- Trình bày được ví dụ minh họa một số vấn đề đạo đức có thể phát sinh trong quá trình thiết kế và vận hành AI (như thiên vị dữ liệu, vi phạm quyền riêng tư hoặc thiếu minh bạch) khi ứng dụng công nghệ trong quản lý thông tin phòng chống tệ nạn xã hội. (10.B3.1)

2. Về năng lực:

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Biết yêu thương, thông cảm với những người nghiện ma túy

- Có ý thức cảnh giác để tự phòng tránh, không sử dụng, không tham gia vận chuyển, cất giấu, mua bán ma túy.

Năng lực số:

- Kể tên được một vài quy định hoặc luật lệ có chức năng bảo vệ người dùng trong không gian số khi tiếp cận thông tin về phòng chống ma túy trên mạng. (2.3.NC1a)

- Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả để tìm kiếm thông tin tuyên truyền phòng chống ma túy. (10.C3.2)

3. Về phẩm chất:

Yêu thích môn học, có thái độ học tập và rèn luyện tốt. Luôn yêu quê hương, yêu đất nước, có ý thức trách nhiệm, tổ chức kỉ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết, các tư liệu liên quan bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy và học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</td></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu: HS nhận biết được các chất ma túy thông qua các hình ảnh.
2. Nội dung: Xem hình (3.1 trang 16 SGK), hãy cho biết đây là những chất ma túy gì?</td></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận và phát biểu
- Câu 1: Xem hình (3.1 trang 16 SGK), ..chất ma túy gì?
❹ Kết luận, nhận định
- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.

❸ Báo cáo, thảo luận.
- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.</td><td>+ Hình (3.1a): Kateminne
+ Hình (3.1b): Methamphetamine
+ Hình (3.1c): Heroin

Hình 3.1. Một số hình ảnh về chất ma tuý</td></tr>
<tr><td colspan="3">Hoạt động 2: Khám phá</td></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu: HS hiểu chất ma túy, tiền ma túy; HS nắm được những vấn đề cơ bản về phòng, chống ma túy.
2. Nội dung: Quy định của Pháp luật về phòng chống ma túy</td></tr>
</table>

- GV dẫn dắt HS ngh/cứu bài học thông qua các câu hỏi: *- GV: Chất ma túy là gì?* *- GV: Chất gây nghiện là gì?* *- GV: Chất hướng thần là gì?* *- GV: Tiền chất ma túy?*	*- Các nhóm/tổ thảo luận các vấn đề trọng tâm:* *+ Chất ma túy?* *+ Chất gây nghiện?* *+ Chất hướng thần?* *+ Tiền chất ma túy?*	**I. Quy định của P/luật về phòng, chống matúy** **1. Thế nào là chất ma túy.** - Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành. - Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. - Chất hướng thần là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn đến tình trạng nghiện đối với người sử dụng. - Tiền chất ma túy là hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất ma túy do chính phủ ban hành -Sử dụng công cụ AI tạo sinh để tra cứu và phân loại nhanh các nhóm tiền chất ma túy phổ biến nhằm phục vụ cho nội dung bài học. (10.C2.3)
GV: Hãy nêu các tội phạm về ma túy?	*- Các nhóm/tổ thảo luận vấn đề trọng tâm:* *+ Tội trồng cây có chứa chất ma túy.* *+ Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng ma túy.*	**2. Các văn bản p/luật về phòng, chống ma túy.** ❶ Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi 2017: Bộ Luật này quy định về các tội phạm về ma túy tại chương XX, gồm 13 điều, từ Điều 247 đến Điều 259 *- Bộ Luật này quy định về các tội: Tội trồng cây thuốc phiện, cây coca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng ma túy* ❷ Luật Phòng, chống ma túy 2021 bao gồm 8 chương, 55 điều *- Luật này quy định về phòng, chống ma túy; quản lí người sử dụng trái phép, cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan… trong việc phòng chống ma túy.* ❸ Luật xử lí vi phạm hành chính năm 2012: Phần thứ 3 của Luật này có nội dung về "Áp dụng các biện pháp xử lí hành chính *- Xử lí hành chính về vi phạm về ma túy, giáo dục người vi phạm về ma túy.* - Tra cứu trực tuyến nội dung các điều luật mới nhất trên cổng thông tin điện tử quốc gia về pháp luật để cập nhật thông tin chính thống. (1.1.NC1a)
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập. **2. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	*- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.*	+ Câu 1: A + Câu 2: B + Câu 3: C + Câu 5: A

Việc sử dụng các ứng dụng này giúp HS rèn luyện kỹ năng tương tác và phản hồi thông tin nhanh chóng trên môi trường số. (2.1.NC1a)		
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. **2. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú). -GV giao cho *HS sử dụng phần mềm MS PowerPoint hoặc Canva để thiết kế bài trình bày, đảm bảo tính thẩm mỹ và logic của nội dung. (3.1.NC1a)*	*- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.* *- HS thực hiện đặt prompt trên các công cụ AI tạo sinh để tìm kiếm các ý tưởng sáng tạo cho chiến dịch tuyên truyền phòng chống ma túy tại trường học, sau đó kiểm chứng lại thông tin từ các nguồn chính thống. (10.C3.2)*	+ Câu 6: C + Câu 7: D + Câu 8: A + Câu 11: A

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú**: (Ngân hàng câu hỏi trắc ngiệm bài "Ma túy và tác hại của ma túy").**

Câu 1. Là chất gây nghiện, chất hướng thần, được qui định trong các danh mục do chính phủ ban hành, đó là khái niệm của

A. chất ma túy B. chất gây nghiện C. chất hướng thần D. tiền chất ma túy

Câu 2. Là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng, đó là khái niệm của

A. chất ma túy **B. chất gây nghiện** C. chất hướng thần D. tiền chất ma túy

Câu 3. Là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn đến tình trạng nghiện đối với người sử dụng, đó là khái niệm của

A. chất ma túy B. chất gây nghiện **C. chất hướng thần** D. tiền chất ma túy

Câu 4. Là hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất ma túy do chính phủ ban hành, đó là khái niệm của

A. chất ma túy B. chất gây nghiện C. chất hướng thần **D. tiền chất ma túy.**

Câu 5. Chất ma túy là

A. chất gây nghiện, chất hướng thần, được qui định trong các danh mục do chính phủ ban hành

B. chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng

C. chất kích thích hoặc ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn đến tình trạng nghiện đối với người sử dụng

D. hóa chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất ma túy do chính phủ ban hành.

Câu 6. Loại cây nào dưới đây **không** có chứa chất ma túy?

A. Cây Thuốc Phiện B. Cây côca **C. Cây Xuyên Tâm Liên** D. Cây Cần Sa

Câu 7: Hãy cho biết chất nào là chất ma túy?

A. Heroin. B. Ma túy đá. C. Cần sa thảo mộc. **D. Cả A, B và C**

Câu 8: "Anh Túc" là tên gọi khác của

A. cây Thuốc Phiện B. cây Cần Sa C. Cỏ Mỹ D. Lá Khat.

Câu 9: "Bồ Đà" là tên gọi khác của

A. cây Thuốc Phiện **B. cây Cần Sa** C. Cỏ Mỹ D. Lá Khat.

Câu 10: Hãy cho biết chất nào là chất ma túy?

A. Heroin. B. Ma túy đá. C. Cần sa thảo mộc. **D. Cả A, B và C**

Câu 11: Xái thuốc phiện là

A. phần sản phẩm (đã sử dụng) cháý còn lại sau khi thuốc phiện đã được hút.

B. nhựa được lấy từ vỏ quả thuốc phiện, chưa qua quá trình chế biến

C. là sản phẩm được bào chế từ thuốc phiện tươi bằng phương pháp sấy khô.

D. một dạng ma túy tổng hợp.

KẾ HOẠCH SỐ 6

(Tiết PPCT 6)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: Hiểu được tác hại của chất ma túy; con đường dẫn đến nghiện ma túy; Trách nhiệm của học sinh đối với việc phòng, chống ma túy.

2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất: Biết được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm đến bản thân, cộng đồng.: Có trách nhiệm giúp đỡ, động viên người nghiện cai và bỏ ma túy.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết, các tư liệu liên quan bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

<table>
<tr><th colspan="2">Hoạt động dạy và học</th><th rowspan="2">Dự kiến sản phẩm</th></tr>
<tr><th>Giáo viên</th><th>Học sinh</th></tr>
<tr><td colspan="3">Hoạt động 1: Khởi động</td></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu: Thông qua hình (3.5), HS biết được những hoạt động tuyên truyền về phòng chống ma túy.
2. Nội dung: Xem hình (3.5 trang 18 SGK), hãy cho biết đây là những hoạt động gì?</td></tr>
<tr><td>❶ Chuyển giao n/vụ học tập
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận và phát biểu.
- GV: Xem hình (3.5 trang 18 SGK),..những hoạt động gì?
❹ Kết luận, nhận định
- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</td><td>❷ Thực hiện n/vụ học tập
- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo chủ đề GV đưa ra.
❸ Báo cáo, thảo luận.
- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</td><td>- Hình ảnh tuyên truyền về phòng chóng ma

Hình 3.5. Một số hình ảnh tuyên truyền về phòng, chống ma tuý
túy</td></tr>
<tr><td colspan="3">Hoạt động 2: Khám phá</td></tr>
<tr><td colspan="3">1. Mục tiêu: HS hiểu được tác hại của chất ma túy; con đường dẫn đến nghiện ma túy; HS biết được trách nhiệm của mình trong việc phòng, chống ma túy.
2. Nội dung: Tác hại của ma túy và những hình thức, con đường gây nghiện; Trách nhiệm của HS đối với việc phòng, chống ma túy.</td></tr>
<tr><td>- GV: Hãy cho biết tác hại của ma túy đối với bản thân người sử dụng?
- GV: Hãy cho biết tác hại của ma túy đối với gia đình người nghiện ma túy?
- GV: Hãy cho biết tác hại của ma túy đối với nền kinh tế?
- GV: Hãy cho biết tác hại của ma túy đối với trật tự an toàn xã hội?</td><td>- HS thảo luận các vấn đề trọng tâm:
- Đối với bản thân người nghiện ma túy
- Đối với gia đình người nghiện ma túy.
- Đối với nền kinh tế.
- Đối với trật tự an toàn xã hội.</td><td>II. Tác hại của ma túy và những hình thức, con đường gây nghiện
1. Tác hại của ma túy
- Đối với bản thân người nghiện ma túy: Tổn hại về sức khỏe thể chất, tâm thần. Hủy họa đạo đức, nhân cách và tiêu tốn của cải.
- Đối với gia đình người nghiện ma túy: Làm khánh kiệt kinh tế gia đình; người thân lo âu, mặc cảm vì có người nghiện…
- Đối với nền kinh tế: Ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng lao động… Tốn kém chi phí cho công tác phòng, chống ma túy, chữa bệnh, cai nghiện…
- Đối với trật tự an toàn xã hội: Người nghiện thường có hành vi trộm, cướp, gây rối trật tự xã hội. Làm gia tăng các tệ nạn cờ bạc, mại dâm, lây nhiễm bệnh xã hội như HIV…</td></tr>
</table>

- GV: Hãy cho biết dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy? *- GV: Hãy cho biết hình thức, con đường gây nghiện?*	*- HS thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.* *- HS thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra*	**2. Đặc điểm và dấu hiệu nhận biết người nghiện ma túy.** - Người nghiện ma túy thường hay tụ tập bạn bè (để hút, chích). - Hay đi chơi về khuya, dậy muộn, ngày ngủ nhiều. - Tính khí thất thường, tâm trạng lo âu, hay cáu gắt… - Luôn trong tình trạng mệt mỏi, chán ăn, ít vệ sinh cá nhân, lười lao động. - Sử dụng tiền không có lý do chính đáng. - Dễ kích động, thường có hành vi manh động, bạo lực… **3. Hình thức, con đường gây nghiện.** - Bản thân người nghiện ma túy thường chủ động tìm đến với ma túy. - Muốn thể hiện bản thân, khẳng định cái tôi với bạn bè xung quanh nên tìm đến với ma túy. - Do bị lôi kéo, xúi giục, kích động sử dụng MT - Do bị các đối tượng khác cưỡng bức sử dụng ma túy.
- GV: Hãy cho biết trách nhiệm của học sinh trong việc phòng, chống ma túy?	*- HS thảo luận các vấn đề trọng tâm:* *+ Nhận thức của mỗi các nhân.* *+ Trách nhiệm cá nhân.*	**III. Trách nhiệm của học sinh đối với việc phòng, chống ma túy.** **1. Nhận thức** - Nhận thức đầy đủ về hậu quả và tác hại của MT; chủ động bảo vệ bản thân; không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. **2. Trách nhiệm cá nhân** - Không vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy. - Thực hiện các quy định, chương trình, hoạt động của nhà trường về phòng, chống ma túy. - Vận động thành viên trong gia đình, bạn bè, cộng đồng nơi cư trú thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy. - Kịp thời tố giác người có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy với gia đình, nhà trường, cơ quan chức năng.
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: Thông qua câu hỏi giúp HS củng cố lại những kiến thức cơ bản đã được học. **2. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến nội dung bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	*- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.*	+ Câu 12: D + Câu 13: A + Câu 14: D + Câu 15: B
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: Thông qua câu hỏi giúp HS củng cố lại những kiến thức cơ bản đã được học. **2. Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến nội dung bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file	*- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó*	+ Câu 16: B + Câu 17: D + Câu 20: D + Câu 22: D

kèm theo ở phần ghi chú).	*đưa ra đáp án.*	

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú**: (Ngân hàng câu hỏi trắc ngiệm bài "Ma túy và tác hại của ma túy").**

Câu 12: Tác hại của ma túy đối với bản thân người nghiện như thế nào?

A. Người nghiện ma túy bị tổn hại về sức khỏe thể chất, tinh thần.

B. Người nghiện thường có những hành vi vi phạm pháp luật.

C. Người nghiện thường là tiêu tốn tài sản cá nhân và gia đình.

D. Cả A, B và C.

Câu 13. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến nghiện ma túy là do

A. sự tò mò, thích "chơi trội", lối sống buông thả, thực dụng.

B. thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, người thân.

C. công tác tuyên truyền về tác hại của ma túy chưa hiệu quả.

D. chế tài xử phạt của nhà nước còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không phản ánh đúng** dấu hiệu nhận biết học sinh nghiện ma túy?

A. Bị toát mồ hôi, ngáp vặt, ngủ gật, da xanh tái, nổi da gà.

B. Hay lo sợ, hoảng tưởng, tính cách thay đổi thất thường.

C. Cất giấu chất ma túy hoặc dụng cụ sử dụng chất ma túy.

D. Cơ thể đầy đặn, khỏe mạnh, thần thái tươi tỉnh, học lực tốt.

Câu 15. Khi phát hiện người thân/ bạn bè tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Im lặng và tuyệt đối che dấu thông tin cho người thân, bạn bè.

B. Nhanh chóng báo cáo thông tin tới cơ quan chức năng gần nhất.

C. Chất vấn người thân, bạn bè; thông báo cho mọi người xung quanh.

D. Im lặng và không quan tâm vì việc đó không ảnh hưởng gì tới mình.

Câu 16: Em sẽ hành động như thế nào khi biết bạn bè có dấu hiệu (nghi vấn) sử dụng ma túy?

A. Không quan tâm vì việc đó không ảnh hưởng tới mình.

B. Kịp thời báo cáo với thầy, cô giáo và nhà trường.

C. Thông báo cho mọi người xung quanh.

D. Im lặng vì sợ có những ảnh hưởng (rắc rối) đến mình.

Câu 17: Người nghiện ma túy đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc trường hợp nào sau đây?

A. Không đăng kí, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện.

B. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

C. Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng kí, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

D. Cả A, B và C

Câu 18: Trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy trong công tác cai nghiện là gì?

A. Hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhận cộng đồng.

B. Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc.

C. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhận cộng đồng.

D. Cả A, B và C

Câu 19: Cộng đồng nơi người nghiện ma túy cư trú có trách nhiệm

A. động viên giúp đỡ người nghiện ma túy.

B. phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhận cộng đồng.

C. theo dõi, giám sát chặt chẽ người nghiện ma túy.

D. Cả A và B

Câu 20: Có những hình thức sử dụng trái phép chất ma túy nào dưới đây?

A. Uống, Hút B. Hít C. Tiêm, chích. **D. Cả A, B và C**

Câu 21: Học sinh có trách nhiệm gì trong việc phòng, chống ma túy?

A. Tham gia học tập kiến thức về phòng, chống ma túy.

B. Chấp hành các quy định của Nhà trường trong việc phòng ngừa, ngăn chặn HS sử dụng MT.

C. Chấp hành các quy định của pháp luật về việc phòng, chống ma túy.

D. Cả A, B và C.

Câu 22: Chất hướng thần khác chất gây nghiện về khả năng gây nghiện như thế nào?

A. Sử dụng một lần sẽ dẫn tới tình trạng nghiện

B. Sử dụng nhiều lần vẫn có thể không nghiện

C. Nếu sử dụng nhiều lần sẽ dẫn tới chết

D. Nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện.

Câu 23: Học sinh cần nhận thức như thế nào trong việc phòng, chống ma túy?

A. Nhận thức đầy đủ về hậu quả và tác hại của ma túy. B. Chủ động bảo vệ bản thân.

C. Không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. **D. Cả A, B và C.**

Câu 24: Học sinh có trác nhiệm gì trong phòng, chống ma túy?

A. Tham gia học tập kiến thức về phòng, chống ma túy.

B. Chấp hành các quy định của nhà trường trong phòng ngừa, ngăn chặn học sinh sử dụng ma túy

C. Chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy

D. Cả A, B và C

Câu 25: Trách nhiệm của cơ sở giáo dục trong phòng, chống ma túy là gì?

A. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chông ma túy cho học sinh …

B. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương dể quản lí, giáo dục học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

C. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể khi cần thiết để phát hiện HSSV sử dụng trái phép chất ma túy.

D. Cả A, B và C

- HẾT -